TỔNG CỤC THUẾ **CỤC THUẾ TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2465/CTKHH-TTHT V/v xử lý vi phạm hành chính về HĐĐT chưa cấp mã của cơ quan thuế	*Khánh Hòa, ngày 01 tháng 6 năm 2023*

Kính gửi: Chi cục Thuế khu vực Tây Khánh Hòa.

Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa (Cục Thuế) nhận được văn bản số 980/CCTKV-TTTB ngày 12/05/2023 của Chi cục Thuế khu vực Tây Khánh Hòa (Chi cục Thuế) về việc xử lý vi phạm hành chính về hóa đơn đối với hóa đơn điện tử chưa có mã của cơ quan thuế, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại khoản 2, khoản 7, khoản 9 Điều 3 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ (*Nghị định 123/2020/NĐ-CP*) quy định về hóa đơn, chứng từ như sau:

"Điều 3. Giải thích từ ngữ

...

2. Hóa đơn điện tử là hóa đơn có mã hoặc không có mã của cơ quan thuế được thể hiện ở dạng dữ liệu điện tử do tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ lập bằng phương tiện điện tử để ghi nhận thông tin bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về thuế, bao gồm cả trường hợp hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế, trong đó:

a) Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế là hóa đơn điện tử được cơ quan thuế cấp mã trước khi tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ gửi cho người mua…

…7. Hóa đơn, chứng từ hợp pháp là hóa đơn, chứng từ đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung theo quy định tại Nghị định này.

...9. Sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp là việc sử dụng hóa đơn, chứng từ giả; sử dụng hóa đơn, chứng từ chưa có giá trị sử dụng, hết giá trị sử dụng; sử dụng hóa đơn bị ngừng sử dụng trong thời gian bị cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn, trừ trường hợp được phép sử dụng theo thông báo của cơ quan thuế; sử dụng hóa đơn điện tử không đăng ký sử dụng với cơ quan thuế; sử dụng hóa đơn điện tử chưa có mã của cơ quan thuế đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế;…"

Tại điểm đ khoản 1 Điều 4 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ (*Nghị định 125/2020/NĐ-CP*) quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn hướng dẫn hành vi sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn, chứng từ như sau:

"Điều 4. Hành vi sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp; sử dụng không hợp pháp hóa đơn, chứng từ

1. Sử dụng hóa đơn, chứng từ trong các trường hợp sau đây là hành vi sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp:

...đ) Hóa đơn điện tử chưa có mã của cơ quan thuế đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế;...”

Tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP quy định về xử phạt hành vi vi phạm quy định về lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ như sau:

“Điều 24. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Lập hóa đơn không đúng thời điểm nhưng không dẫn đến chậm thực hiện nghĩa vụ thuế và có tình tiết giảm nhẹ;

...

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm nhưng không dẫn đến chậm thực hiện nghĩa vụ thuế, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

4. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Lập hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định của pháp luật về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều này;...”

Tại Điều 28 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP quy định sử dụng hóa đơn không hợp pháp như sau:

“Điều 28. Xử phạt đối với hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn quy định tại Điều 4 Nghị định này, trừ trường hợp được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 16 và điểm d khoản 1 Điều 17 Nghị định này.”

2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hủy hóa đơn đã sử dụng.”

Tại Điều 5 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật thuế Giá trị gia tăng (GTGT) hướng dẫn thời điểm xác định thuế GTGT như sau:

“Điều 5. Thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng

1. Thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

2. Thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền...”

Tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính Phủ (*đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư 26/2015/TT-BTC*) quy định như sau:

"Điều 15. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Có hoá đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hoá, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam…"

Căn cứ các quy định nêu trên:

Trường hợp người nộp thuế (NNT) thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế nhưng gửi hóa đơn điện tử chưa có mã của cơ quan thuế cho người mua thì đây là hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp theo qui định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, điểm đ khoản 1 Điều 4 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP. NNT bị xử phạt về hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp theo Điều 28 Nghị định 125/2020/NĐ-CP. NNT phải hủy hóa đơn điện tử đã sử dụng, lập hóa đơn điện tử khác gửi cơ quan thuế cấp mã và gửi cho người mua theo quy định.

Trường hợp NNT lập hóa đơn điện tử không đúng thời điểm theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP thì NNT bị xử phạt về hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 24 Nghị định 125/2020/NĐ-CP.

Đối với việc kê khai nộp thuế GTGT: Người bán thực hiện kê khai nộp thuế GTGT theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP. Người mua thực hiện kê khai thuế tại thời điểm nhận hóa đơn đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung tại Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ, khoản 1 Điều 15 Thông tư 219/2013/TT-BTC (*được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 26/2015/TT-BTC*).

Cục Thuế trả lời để Chi cục Thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận: (VBĐT)
- Như trên;
- Phòng: TTKT 1,2,3,4, NVDTPC, KTNB;
- Lưu: VT, TTHT (ntbyen-2b).

KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC THUẾ TỈNH KHÁNH HÒA

Nguyễn Kim Thái Linh